

Số: 40/2017/QĐST-HNGĐ

Hoà Vang, ngày 04 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 14/7/2011 cho ông Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng; giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 10/7/2013 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2016 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Bảo N mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và con Nguyễn Minh T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T xác định không có.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu số 0003033 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- UBND xã H, huyện H, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn